

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-PT

Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Võ Bá Lưu và ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/HS-PT ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Đinh Thị C, Nguyễn Đức H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Bị cáo: Đinh Thị C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại H, M, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Minh D (chết) và bà: Đinh Thị C; có chồng: Lê Mạnh C (đã ly hôn) và 02 con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/01/2021. Ngày 05/02/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Nguyễn Đức H, sinh ngày 25 tháng 03 năm 1968 tại Minh Hóa, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký tạm trú: thôn 3 T, thị trấn Q, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M (chết) và bà Trần Thị Á (chết), có vợ Đinh Thị V và 03 người con: lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 30/3/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản”, đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Tạm giam” từ ngày 10/03/2021 đến ngày 25/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”, vắng mặt do có đơn rút kháng cáo.

- *Bị cáo không có kháng cáo:* Thái Thị Đ, sinh ngày 28/3/1984; nơi cư trú: tổ Dân phố C, thị trấn N huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị C:*

Ông Trương Thanh T và ông Lê Hồng M - Luật sư Công ty TNHH Đ thuộc đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Số 85 T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, ông T và ông M có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Cao Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trương Hữu Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Tân Lý, xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Đinh Mạnh H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 3 Thanh Long, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác Đ như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2021, Thái Thị Đ ở thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch điều khiển xe mô tô BKS 73V1 - 2008 đi hái măng ở khu vực rừng thuộc xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình thì gặp một người đàn ông lạ mặt đứng bên lề đường, Đ hỏi và mua 5 con khỉ đã chết, cạo sạch lông, không có nội tạng với giá 4.200.000 đồng. Sau đó Đ lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Đức H hỏi có mua khỉ không rồi trao đổi số lượng và giá cả, thì H trả lời “để anh hỏi chị đã”. Sau khi nhận được điện thoại của Đ, H nhắn tin cho Đinh Thị C với nội dung “Ba Rền có khỉ tươi lấy không, 50kg giá 170.000/kg”, sau đó H gửi số điện thoại của Thái Thị Đ cho C và bảo C gọi cho Đ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C gọi cho Đ hỏi “Nghe ông H nói em có khỉ à, cho chị lấy khoảng 20 đến 30 kg”, Đinh Thị C và Thái Thị Đ thống nhất mua bán với giá 170.000 đồng/kg. Sau khi thỏa thuận thống nhất bán cho C, Thái Thị Đ đến chợ mua 2 thùng xốp đem về xếp 5 cá thể khỉ vào 2 thùng xốp, một thùng xếp 2 cá thể và một thùng xếp 3 cá thể rồi dùng băng dính dán kín 02 thùng xốp lại. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Thái Thị Đ chở hai thùng xốp có chứa 5 cá thể khỉ ra ngã ba Quyết Tiến thuộc huyện Bố Trạch đón xe khách Anh Th gửi lên huyện Minh Hóa cho Đinh Thị C. Sau khi gửi số khỉ lên xe khách, Đ điện thoại cho C báo đã gửi khỉ và gửi cả số điện thoại nhà xe Anh Th cho C. Khi nhận được điện thoại của Đ, C gọi điện cho nhà xe và hẹn lấy hàng tại ngã

ba Pheo, xã Trung Hóa. Khoảng 16 giờ cùng ngày Đinh Thị C mượn xe máy của em dâu là Cao Thị Hiền và nói “chị mượn đi đây có tí việc”, Hiền đồng ý đưa chìa khóa xe cho C. C điều khiển xe mô tô BKS 73C1 - 066.09 đến ngã ba Pheo, xã Trung Hóa để nhận hàng. Khi đến ngã ba Pheo, C nhìn thấy xe Anh Th đã dừng sẵn, C đến nhận hàng thì lái xe Trương Hữu Th xuống xe và bốc xếp 02 thùng xốp lên phía sau xe của Đinh Thị C, Đinh Thị C ngồi lên xe máy đi thì có lực lượng Công an huyện Minh Hóa và Công an xã Trung Hóa đến yêu cầu C xuống xe kiểm tra hàng, khi lực lượng Công an mở hai thùng xốp ra kiểm tra thì phát hiện bên trong hai thùng xốp có chứa 05 cá thể động vật (nghỉ là khi) nên lập biên bản vụ việc và mời Đinh Thị C về trụ sở Công an xã Trung Hóa làm việc.

Đối với Nguyễn Đức H, sau khi nhận tin giới thiệu và cho C số điện thoại của Thái Thị Đ để liên lạc mua khi, H còn nhắn tin hỏi C sao không lấy hết 50kg khi mà chỉ lấy 30kg, đồng thời bảo C gửi 6kg thịt khi ra Hà Nội cho H. H còn gọi điện hỏi Đ về việc mua bán khi với C thế nào, Đ trả lời là đã gửi khi theo xe khách Anh Th lên cho C rồi. Sau khi nghe Đ bảo xe lên đến nhưng chưa có người ra nhận hàng, H lại gọi điện bảo C đi nhận hàng.

Tại bản kết luận giám Đ số 25/KLĐG-VQG ngày 13/01/2021 của Ban quản lý Vườn quốc gia Phong Nha, Kẻ Bàng kết luận: 05 cá thể động vật nói trên thuộc loài: Voọc chà vá chân đỏ; thuộc Họ: Khi; thuộc Bộ: Linh trưởng; thuộc Lớp: Thú. Nhóm loài và tình trạng bảo tồn: Là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB theo quy Đ tại Nghị Đ 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; thuộc loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy Đ tại Nghị Đ số 160/2013 /NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác Đ loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được sửa đổi bởi Nghị Đ số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính Phủ.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã tạm giữ từ Đinh Thị C: 05 cá thể động vật đã chết, bị cạo lông, không có nội tạng (đã được niêm phong sau giám Đ); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn xanh bạc, biển kiểm soát 73C1 - 066.09, xe đã qua sử dụng, phía sau xe gắn 02 giỏ nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số kiểu máy vivo Y55, màu hồng, đã qua sử dụng. Tạm giữ từ Thái Thị Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SKYSYM, loại xe nữ, màu sơn nâu, biển kiểm soát 73V1 - 2008 , xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký mô tô xe máy số 052072, tên chủ xe Hoàng Văn Khánh, biển số đăng ký 73V1 - 2008; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J2 PRO, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và tạm giữ từ Nguyễn Đức H: 01 thẻ sim Vinaphone, trên thẻ sim có ghi 4 dãy số gồm : 89840 - 20001 - 09509 - 93337; 01 sim Viettel, trên thẻ sim có ghi 4 dãy số gồm: 8984 - 04800 - 00269 - 25003.

Đối với chiếc điện thoại Nguyễn Đức H sử dụng để liên lạc với Đinh Thị C và Thái Thị Đ về việc mua bán khỉ, do bị hỏng nên H đã vứt thay điện thoại mới nên không thu được.

Cáo trạng số 17/CT-VKSMH ngày 11/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết Đ truy tố các bị cáo Đinh Thị C, Thái Thị Đ, Nguyễn Đức H về tội “Vi phạm quy Đ về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy Đ tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình quyết Đ tuyên bố các bị cáo Đinh Thị C, Thái Thị Đ, Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy Đ về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy Đ tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Thị C 05 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 05/02/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Thị C 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thái Thị Đ 30 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Thái Thị Đ không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 30 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Thời hạn bảo lãnh đối với bị cáo Nguyễn Đức H không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy Đ của pháp luật.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, bị cáo Đinh Thị C kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng bị cáo không có tội.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 18/8/2021, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn rút kháng cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù là phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên toà, bị cáo Đinh Thị C giữ nguyên kháng cáo kêu oan và cho rằng bị cáo nhận hàng, nhưng chưa trả tiền nên chưa thực hiện hành vi mua bán. Với lại, bị cáo liên hệ để mua thịt khỉ, nhưng bị cáo Đ lại chuyển cho bị cáo thịt Vọc, bị cáo không biết nên không có lỗi và không có tội. Vì vậy, không đồng ý

với Kết luận điều tra, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Tại phiên tòa các luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Thị C đưa ra quan điểm bào chữa: Khi tạm giữ bị cáo và 02 tH xộp, cơ quan chức năng lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không có nhân chứng ký là không đúng thủ tục theo quy Đ nên không đảm bảo giá trị pháp lý. Quá trình giao dịch việc mua bán cho đến khi nhận 02 tH hàng do Đ chuyển đến, bị cáo C đều ý thức mua thịt Khi, mà không biết trong đó là các cá thể Voọc. Vì vậy, C không có lỗi nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy Đ về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy Đ tại Điều 244 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo vô tội, đình chỉ vụ án, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Bị cáo Đinh Thị C khi nghe bị cáo Nguyễn Đức H giới thiệu việc mua bán khi, bị cáo đã trực tiếp liên hệ thỏa thuận việc mua bán, cách vận chuyển khi với bị cáo Thái Thị Đ. Bị cáo biết hành vi mua bán động vật hoang dã là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo thực hiện hành vi đến cùng. Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo khai chỉ mua khi không mua Voọc, tuy nhiên họ khi có rất nhiều loài mà bị cáo khai là biết rõ sự khác biệt giữa khi và Voọc, khi mua bị cáo không mô tả đặc điểm hay nói mua cụ thể loại nào. Việc bị cáo chưa xem hàng và khi Công an hỏi hàng gì thì bị cáo trả lời là “Cá” thể hiện sự không trung thực vì bị cáo biết rõ bị cáo đã kinh doanh mặt hàng mà Nhà nước cấm, bị cáo quanh co, khai báo không thành khẩn để che dấu hành vi của mình nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự. Kết luận giám Đ đã xác Đ 05 cá thể khi bị cáo mua từ bị cáo Đ là loài Voọc chà vá chân đỏ, lời khai của các bị cáo Thái Thị Đ và Nguyễn Đức H, những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã đủ căn cứ để khởi tố, truy tố và xét xử bị cáo C về tội “Vi phạm quy Đ về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy Đ tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh hóa truy tố bị cáo C về tội “Vi phạm quy Đ về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy Đ tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo C mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù là phù hợp với quá trình thực hiện hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp giấy xác nhận bố bị cáo ông Đinh Minh Duyệt được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ và chống Pháp hạng nhất, nhưng bị cáo không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên không xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức H đã có đơn và yêu cầu rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên cần chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên bản án sơ thẩm; đình chỉ việc xét xử phúc đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo thấy: đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Thị C nộp vào ngày 09 tháng 6 năm 2021; đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H nộp vào ngày 14 tháng 6 năm 2021 là đảm bảo về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy Đ tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bị cáo C và các Luật sư bào chữa cho bị cáo đều cho rằng. Sau khi lập biên bản vụ việc (BL 01), cơ quan Công an huyện Minh Hóa lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không có nhân chứng ký (BL 02) là không đúng thủ tục theo quy Đ, nhưng quá trình điều tra cơ quan điều tra đã triệu tập nhân chứng để lấy lời khai và họ đã trình bày đầy đủ những tình tiết mà họ đã chứng kiến. Vì vậy, cơ quan Công an lập biên bản vi phạm hành chính đối với C, nhưng không yêu cầu người chứng kiến ký biên bản là có vi phạm trình tự, thủ tục nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét kháng cáo kêu oan và không phạm tội của bị cáo Đinh Thị C. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Qua các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (BL 158,159,163,167,168), truy tố và xét xử tại phiên tòa thấy bị cáo C nhận và biết thông tin qua tin nhắn điện thoại từ bị cáo H ở “Ba Rền có thịt khỉ tươi bán”, bị cáo C đã trực tiếp liên lạc với người bán là bị cáo Đ, hai bên tự nguyện thỏa thuận, thống nhất số lượng, giá cả và thông tin, nội dung, cách thức, đặc điểm đóng và giao nhận hàng mua bán là động vật hoang dã (nghi là thịt khỉ), đóng trong 02 tH xộp, được chuyển theo xe ô tô Anh Th và giao nhận hàng tại ngã ba Pheo. Tại thời điểm mua bán các bị cáo Đ, H và C đều nhận thức được đó là thịt động vật hoang dã (nghi là khỉ), nhưng do không có kiến thức hiểu biết pháp luật về động vật hoang dã, với lại khi giao dịch mua bán các cá thể động vật (nghi là Khỉ) đã chết, cạo sạch lông, không có đuôi và nội tạng nên không biết là Khỉ hay Vọc. Vì Vọc cũng thuộc họ Khỉ, nhưng khi giao dịch mua bán các bị cáo không mô tả, trao đổi, đặc điểm cụ thể họ Khỉ thuộc loài nào, mà các bị cáo vẫn trực tiếp liên hệ thỏa thuận giao dịch mua bán với mục đích để về ăn và ai mua thì bán lại kiếm lời. Thể hiện sau khi cơ quan Công an mở 02 tH xộp trên xe của bị cáo ra kiểm tra có 05 cá thể động vật hoang dã (nghi là khỉ), bị cáo C

có mặt khi kiểm tra nhưng không có ý kiến đó là Khi hay Vọc và cả quá trình lấy lời khai ban đầu bị cáo cũng khẳng định là không biết Vọc và Khi khác nhau như thế nào, thuộc họ Khi nào, chỉ sau khi nhận được thông báo kết luận giám định là Vọc Chà vá chân đỏ, thuộc họ Khi thì bị cáo C mới khai là biết sự khác nhau giữa Khi và Vọc. Từ các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, có thể khẳng định lúc thỏa thuận mua bán các bị cáo Đ, H và C đều có ý thức là mua bán thịt động vật hoang dã (nghĩ là thịt khi), còn loài gì thuộc họ Khi thì các bị cáo không biết cụ thể, nhưng các bị cáo vẫn thỏa thuận mua bán. Các lời khai của bị cáo C phù hợp với diễn biến quá trình thực hiện hành vi, lời khai nhận tội của các bị cáo Đ và H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản làm việc, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 05/01/2021, bị cáo Đinh Thị C đến ngã ba Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa để nhận 02 tH xộp có chứa 05 cá thể động vật hoang dã (nghĩ là khi) đã bị chết, cạo sạch lông, không có đuôi và nội tạng, do trước đó C đã thỏa thuận mua bán với bị cáo Đ, thông qua việc giới thiệu của bị cáo H và được Đ chuyển đến thông qua xe ô tô khách của Anh Th, thì bị Công an kiểm tra, tạm giữ. Kết luận giám định 05 cá thể động vật thuộc loài Vọc Chà vá chân đỏ/Chà vá chân nâu, tên khoa học *Pygathrix nemaeus*, là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB theo quy định tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; thuộc loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được sửa đổi bởi Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Thái Thị Đ, Đinh Thị C và Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ đó, xử phạt bị cáo Đinh Thị C mức án 05 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo C và luận điểm bào chữa của các Luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã cung cấp giấy xác nhận bố bị cáo C, ông Đinh Minh Duyệt được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ và chống Pháp hạng nhất, nhưng bị cáo không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét đơn và yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, Hội đồng xét xử thấy: Đơn và yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Từ những nhận Đ trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo C. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

[5] Các quyết Đ khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo C kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; còn bị cáo H rút kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự; khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (đối với bị cáo Đinh Thị C).

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (đối với bị cáo Nguyễn Đức H)

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị C. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Tuyên bố các bị cáo Thái Thị Đ, Đinh Thị C và Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy Đ về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (05/02/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Thị C 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức H. Bản án sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết Đ khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án huyện Minh Hóa;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Công an huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA.

Dương Viết Hải